

Số: 46/2025/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Đ**, sinh năm 1984; Nơi thường trú: **Thôn P, xã C, tỉnh Lâm Đồng**.

Địa chỉ liên lạc hiện nay: Nơi thường trú: **Thôn P, xã C, tỉnh Lâm Đồng**.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1984; Nơi thường trú: **Thôn P, xã C, tỉnh Lâm Đồng**.

Địa chỉ liên lạc hiện nay: Nơi thường trú: **Thôn P, xã C, tỉnh Lâm Đồng**.

- Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Đ**, anh **Nguyễn Xuân H** thoả thuận cùng thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 06/2023, ngày 02/5/2023 của **Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã C, tỉnh Lâm Đồng)** chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Minh H1**, sinh ngày 10/11/2019 cho chị **Trần Thị Đ** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Nguyễn Xuân H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*“Anh **Nguyễn Xuân H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.*

Người không trực tiếp nuôi con nhưng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2: Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3: Về nợ chung, nợ riêng: Không có, các bên không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4: Về án phí: Chị **Trần Thị Đ** thỏa thuận nhận nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004164 ngày 13/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, trả lại cho chị **Trần Thị Đ** số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND Kv 5 – Lâm Đồng (02);
- THADS tỉnh Lâm Đồng (01);
- UBND xã Cát Tiên 2 (01);
- Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Các đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lập